

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Cao Ngọc T, sinh năm 1976;

Châu Thanh B, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Ngọc T và ông Châu Thanh B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N tổng số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng mà bà N đã đóng choàng thay ở lần khai thứ 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 trong dây hụi mở ngày 10/10/2023 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 18 phần hụi, hụi một tháng khai một lần do bà N làm đầu thảo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Mỗi bên tự nguyện chịu 1/2 số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà Cao Ngọc T và ông Châu Thanh B phải chịu là 225.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu là 225.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008856 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- CCTHA dân sự huyện Cầu Kè;
- Lưu Hs, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Trúc Linh**